

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 229/2017/HSPT
Ngày: 06/12/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh
Ông Dương Xuân Tuấn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 194/2017/HSPT ngày 25 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo Trần Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án HSST số 51/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện X.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H - Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 8 xã Xuân C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H1; và bà: Lý Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H2; Chưa có con; Tiền án: Ngày 17/02/2014 bị Tòa án nhân dân quận Long B, Thành phố H xử phạt 48 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Ngày 29/4/2014 chấp hành xong phần án phí. Ngày 11/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2017. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Đ; Sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 2 xã Xuân Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** *Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Ông Lê Quốc H1; Sinh năm 1958; Có mặt
2. Ông Lê Quốc T; Sinh năm 1985; Có mặt
3. Ông Nguyễn Xuân D; Sinh năm 1991. Có mặt

Là các luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Quốc H1 - Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

NHÂN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X và bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện X, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18h ngày 14/02/2017, chị Nguyễn Thị Đ trú tại thôn 2, xã Xuân Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa trên đường đi làm về từ Trung tâm văn hóa huyện X theo hướng đường quốc lộ 47C từ thị trấn X đi xã Tây H. Chị Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaweS màu sơn đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 36X1 - 3183, trên người có đeo một túi xách phụ nữ màu đen. Túi có dây đeo dạng giả da màu đen, dây túi được đeo chéo qua vai phải, túi được chị Đ để trước bụng. Khi chị Đ đi đến đoạn đường thuộc khu 9 thị trấn X đoạn gần Siêu thị S thì lúc này có Trần Văn H trú tại thôn 8 xã Xuân C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 36D1 - 204.25 ở phía sau, H đã cho xe vượt lên về phía bên trái xe của chị Đ rồi dùng một tay giật chiếc túi xách chị Đ đang đeo trên người. Chị Đ theo phản xạ đã giằng giữ dây đeo túi lại nhưng H vẫn giật đứt dây rồi đem theo túi xách điều khiển xe mô tô rẽ trái qua ngã tư siêu thị S và bỏ chạy về hướng đi xã Hạnh P. Chị Đ loạng choạng tay lái rồi cả người và xe bị ngã xuống đường.

Khi H thực hiện hành vi giật chiếc túi xách của chị Đ thì anh Cao Xuân L ở phố N, xã Nam G, huyện X đang dừng xe ở lề đường bên phải cùng chiều phía sau xe của chị Đ để nghe điện thoại, anh L đã trực tiếp nhìn thấy hành vi của H. Ngay sau khi H cướp giật chiếc túi xách của chị Đ rồi bỏ chạy, anh L đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36D1 - 363.85 mà mình đang đi để đuổi sát ngay theo sau xe của H. H tiếp tục bỏ chạy về hướng qua cầu Hạnh P. Khi đi qua cầu khoảng 100m đoạn đường thuộc địa phận thôn 8 xã Xuân L, do không làm chủ được tốc độ nên cả người và xe của H đã bị trượt ngã xuống

đường, xe đâm va vào cột mốc giới ở lề đường bên phải làm cột mốc giới bị gãy đổ, xe của H bị hư hỏng nặng. Khi thấy H bị ngã, anh L dừng xe hô: “Cướp, cướp” để người đi đường biết được cùng hỗ trợ bắt giữ nhưng H vùng dậy chạy lại dọa đánh anh L. Anh L vòng xe quay lại đầu cầu phía đi xã Hạnh P và gọi điện thoại cho anh Lê Văn M đến để hỗ trợ bắt đối tượng.

Khi H đang ngồi bên đường thì có anh Đặng Văn T1 ở khu 2, Lam S, thị xã Bim S đi xe máy qua dừng lại hỏi thăm. H nhờ anh T1 gọi điện về cho bố vợ là ông Nguyễn Văn H2 ở thôn 1, xã Hạnh P, huyện X thông báo là H đang bị tai nạn. Sau khi nhận được điện thoại ông H2 và chị Nguyễn Thị H3 là vợ của H, bà Nguyễn Thị Th là em ruột của ông H2 đến nơi H bị tai nạn. Lúc này có ông Hoàng Đình Đ ở thôn 4 xã Phú Yên đi xe kéo qua, gia đình H đã nhờ ông Đ chở xe máy, còn ông H2 chở H, bà Th chở chị H3 đi về nhà ông H2.

Anh M sau khi nhận điện thoại của anh L đã đến đầu cầu Hạnh Phúc nơi anh L đang đứng chờ rồi cùng anh L đến nơi H bị ngã nhưng thấy có gia đình H lúc này đã có mặt nên không dừng lại mà đi qua rồi điện báo Công an huyện X.

Cơ quan điều tra Công an huyện X đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi H bị ngã xe máy. Xung quanh hiện trường nơi H bị ngã cơ quan điều tra đã thu giữ được gồm: 01 thẻ viên chức Trung tâm văn hóa thông tin mang tên Nguyễn Thị Đ do UBND huyện X cấp số “T37 - 17a.177-172” có ảnh kèm theo và 01 đoạn dây đeo màu xanh của thẻ; 01 túi xách màu đen dạng da không có dây đeo, mặt ngoài túi bám bụi đất, túi ở tình trạng mở khóa, kiểm tra bên trong túi phát hiện có các đồ vật: 01 chứng minh nhân dân số 172384472; 01 đăng ký xe mô tô số 004489, xe mang biển kiểm soát 36X1 - 3183; 01 giấy phép lái xe số AG 398142 hạng A1; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank. Tất cả giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị Đ; 01 thẻ ATM mang tên Lê Công Ch và số tiền 4.800.000đ. Từ vị trí thẻ công chức đến cột mốc bị gãy đổ rải rác trên lề đường có các tờ tiền gồm: 02 tờ 50.000đ; 01 tờ 2000đ, 02 tờ 1000đ. Ngoài ra quá trình khám nghiệm hiện trường còn thu được một số đồ vật của H như dép, mũ bảo hiểm, ốp nhựa mặt sau gương chiếu hậu xe mô tô.

Sau khi sự việc xảy ra ông Nguyễn Văn H2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 36D1 204.25. Xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Mạnh C con trai ông H2, vào chiều ngày 14/02/2017 Trần Văn H đã sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Chị Nguyễn Thị Đ đã giao nộp một sợi dây màu đen dài 101cm, rộng 01cm là dây đeo túi bị đứt khi H giật túi. Anh Nguyễn Văn N là Phó công an thị trấn X khi được thông báo vụ việc đã đến hiện trường nơi đối tượng bị ngã xe máy, anh N đã phát hiện dọc theo lề đường hướng cầu Hạnh Phúc cách vị trí cột mốc giới bị gãy 10 - 15m có tiền rơi vãi gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ và 03 tờ mệnh giá 2000đ. Anh N đã giao nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc túi xách màu đen thu được. Ngày 30/3/2017 Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện X có văn bản trả lời: Do không xác định được nhà sản xuất, năm sản xuất, nơi sản xuất, giá phổ biến trên thị trường nên không đủ cơ sở để Hội đồng kết luận giá trị tài sản.

Tài sản của chị Nguyễn Thị Đ bị cướp giật là một chiếc túi xách bên trong có một số giấy tờ cá nhân như kết quả khám nghiệm hiện trường thu được và số tiền 8.615.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Sau khi bị cướp giật chị Đ bị ngã xuống đường gây nên một vết bầm tím kích thước 15cm x 5cm ở mặt trước trong đùi phải; Xe máy của chị Đ cũng bị một vài vết nứt vỡ, cà xước ở phần đầu xe và phần thân xe, do thương tích và thiệt hại không lớn nên chị Đ không yêu cầu gì.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện X đã quyết định:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 136; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Trần Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/02/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 BLHS; Điểm b,đ khoản 2 điều 76 BLTTHS;

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu trắng đen, biển kiểm soát 36D1 204.25.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tịch thu tiêu hủy một số vật chứng hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 27/9/2017, bị cáo Trần Văn H có đơn kêu oan.

Ngày 04/10/2017, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo đề nghị tòa án tỉnh Thanh Hóa xem xét minh oan, trả lại quyền lợi hợp pháp cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan.

- Quan điểm bào chữa của các luật sư: Lời khai của người bị hại và lời khai của người làm chứng có sự mâu thuẫn về đặc điểm nhận dạng đối tượng cướp giật và thời gian gây án, quá trình điều tra còn có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng. Vì vậy không có đủ căn cứ để kết tội bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điều 251 BLTTHS hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Quá trình điều tra còn có nhiều vi phạm, thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, cụ thể: Sai lầm trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”; Vi phạm trong việc các định tư cách và không đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng; Lời khai của người làm chứng còn có một số tình tiết mâu thuẫn. Từ các phân tích trên đề nghị căn cứ điều 250 BLTTHS hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo thấy rằng:

Khoảng 18h ngày 14/02/2017, tại đoạn đường thuộc khu 9 thị trấn X đoạn gần Siêu thị S xảy ra một vụ cướp giật tài sản, bị hại là chị Nguyễn Thị Đ trú tại thôn 2, xã Xuân Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản chị Đ bị cướp là 01 túi có dây đeo dạng giả da màu đen, trong túi có gần 9.000.000đ tiền mặt và một số giấy tờ cá nhân khác.

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm Trần Văn H thừa nhận khoảng 18h ngày 14/02/2017 bị cáo có mặt tại khu vực thị trấn X, bị cáo mặc áo khoác đen, quần xám, đội mũ bảo hiểm thời trang màu hồng đi xe Jupiter màu trắng, nhưng không thừa nhận có mặt tại thời điểm và đoạn đường nơi xảy vụ án, không có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Đ. Nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại (BL 36 - 46) khẳng định đối tượng cướp giật tài sản của chị mặc áo khoác đen, quần màu xám, đội mũ bảo hiểm thời trang màu sáng, đi xe mô tô màu trắng biển kiểm soát 36D1 204.25. Lời khai của người làm chứng anh Cao Xuân L (BL 75 - 88) anh L khẳng định khi xảy ra vụ án anh đang dừng xe bên đường cùng chiều phía sau bị hại nghe điện thoại, anh là người trực tiếp chứng kiến hành vi cướp giật tài sản và đuổi theo đối tượng cho đến khi đối tượng đâm xe vào cột mốc ven đường gây tai nạn, anh L khẳng định đối tượng cướp giật tài sản đi xe mô tô màu trắng biển kiểm soát 36D1 204.25, người có hành vi cướp giật tài sản và người bị ngã ở đầu cầu Hạnh Phúc là một; Lời khai của những người làm chứng khác như: Lê Xuân Đ, Nguyễn Thái A, Vũ Hoài N (BL 54 - 74) cũng nhận dạng và mô tả phương tiện đối tượng sử dụng gây án phù hợp với lời khai của người bị hại và anh Cao Xuân L, các nhân chứng này khẳng định đuổi theo sát đối tượng gây án đi xe Jupiter màu trắng là người đi xe Sirius màu trắng (phương tiện anh L sử dụng truy đuổi đối tượng). Ngoài ra căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường thu giữ các vật chứng là tài sản của chị Đ ở khu vực Trần Văn H bị ngã; Kết quả giám định phương tiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu trắng đen, biển kiểm soát 36D1 204.25 do H sử dụng thì có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18h ngày 14/02/2017 bị cáo Trần Văn H đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Đ. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo bị cáo Trần Văn H đủ về tội: “cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Trước vụ án này bị cáo đã có một tiền án ngày 17/02/2014 bị Tòa án nhân dân quận Long B, Thành phố H xử phạt 48 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng, lẽ ra bị cáo phải chịu thêm 1 tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 điều 136 BLHS, nhưng án sơ thẩm lại xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự là không chính xác. Tuy nhiên, không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này, cấp phúc thẩm không thể bổ sung tình tiết định khung gây bất lợi cho bị cáo, nhưng sẽ sửa án theo hướng bỏ tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra án sơ thẩm lại tuyên quyền kháng cáo cho người bảo vệ quyền lợi của bị cáo khi bị cáo H không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 điều 57 BLTTHS là không phù hợp. Tòa cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để tránh những sai sót tương tự.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu trắng đen, biển kiểm soát 36D1 204.25 tuy đã xác định thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Mạnh C con trai ông Nguyễn Văn H2, án sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh C là đúng, tuy nhiên cấp sơ thẩm không đưa anh C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh C không trực tiếp tham gia tố tụng thì ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng), vì thiếu sót này nên đã không lấy lời khai của anh C (hoặc đại diện theo ủy quyền của anh C) về quan điểm xử lý phương tiện bị cáo sử dụng gây án, cũng như báo cáo những thiệt hại về xe do bị cáo gây ra và có yêu cầu bồi thường hay không là chưa đảm bảo quyền lợi cho anh Nguyễn Mạnh C. Anh C cũng không được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTHS. Mặt khác án sơ thẩm tuyên trả xe cho anh Nguyễn Mạnh C nhưng không ghi rõ địa chỉ ở đâu thì không thể thi hành án được. Mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này, nhưng đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xác định thiếu tư cách người tham

gia tố tụng, nên cần hủy án sơ thẩm về nội dung này để điều tra, xét xử lại đảm bảo quyền lợi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của vụ án.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 248; Khoản 1 Điều 250 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND huyện X về tội danh, hình phạt của bị cáo. Sửa án sơ thẩm phần áp dụng pháp luật về tình tiết tăng nặng. Hủy án sơ thẩm về phần xác định tư cách người tham gia tố tụng và xử lý vật chứng.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 136; Điều 33 BLHS;

Xử phạt: Trần Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/02/2017.

2, **Án phí:** Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

3, Hủy án sơ thẩm về phần xác định tư cách người tham gia tố tụng và xử lý vật chứng. Giao hồ sơ về cho VKSND huyện X điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

4, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÃT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND huyện X
- TAND huyện X
- Công an huyện X
- Thị hành án huyện X
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Toà Hình sự.

Lê Thị Dung